

CÁCH LẤY HUYỆT

Trước khi châm cứu phải tìm được vị trí của du huyết trên thân thể người ta, đó gọi là cách lấy huyết. Khi gặp chứng bệnh thì người lấy huyết chính xác hay không có quan hệ mật thiết tới kết quả chữa bệnh. Nếu lấy huyết chính xác, kết quả chữa bệnh tốt. Lấy huyết không chính xác, kết quả chữa bệnh kém. Vì thế, nhất định cần phải lấy huyết cho đúng. Huyết vị phân tán ở đầu mặt, thân mình, tứ chi, muốn lấy được huyết chính xác không những yêu cầu người bệnh phải có tư thế và động tác nhất định như nằm nghiêng, nằm ngửa, nằm sấp, gấp khuỷu tay, dang tay, há mồm v.v... người thầy thuốc còn phải nắm vững được phương pháp lấy huyết.

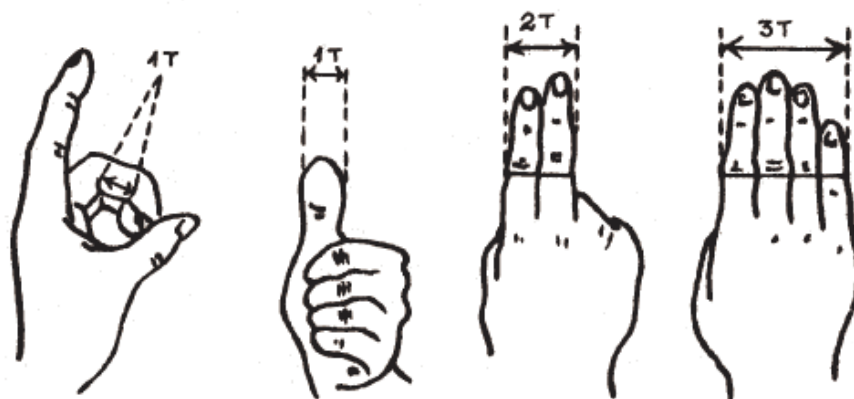
Nói chung, phương pháp lấy huyết thường dùng có ba loại:

A. Căn cứ vào sự bộc lộ tự nhiên ở cơ thể con người mà lấy huyết. Cách lấy huyết này chính xác, giản tiện, được vận dụng nhiều nhất trên lâm sàng, như lấy chính giữa hai lông mày là huyết *Ấn đường*, lấy hai ngón trở giao chéo nhau, đầu ngón trở tằm đầu xương quay là huyết *Liệt khuyết*, lấy điểm chính giữa đường nối hai đầu vú là huyết *Chiên trung*. Chiếu thẳng rốn sang phía sau cột sống để lấy huyết *Mệnh môn*. Co khuỷu tay thành góc vuông lấy ở đầu nếp gấp khuỷu tay cạnh trong là huyết *Thiếu hải*, hai tay buông xuôi xuống thì chỗ đầu chót ngón giữa nằm trên cạnh ngoài đùi là huyết *Phong thị*. Khi gấp hẳn đầu vào cổ thì mồm gai đốt cổ 7 nổi lên rất rõ, phía dưới đốt cổ 7, tức là bên trên đốt lưng 2 là huyết *Đào đạo* v.v...

B. Theo cách đo bằng thốn ngón tay. (chỉ thốn pháp - đồng thân thốn). là cách lấy bề rộng mấy chỗ ở ngón tay người bệnh làm tiêu chuẩn đo lường lấy huyết. Nếu như thân chất người bệnh và thầy thuốc tương tự, có thể dùng tay thầy thuốc để đo.

Cách lấy đồng thân thốn ngón giữa là bảo người bệnh dùng ngón giữa và ngón cái tay đặt nối nhau thành vòng tròn rồi đo lấy cự ly giữa hai đầu nếp gấp cạnh đốt giữa của ngón giữa làm một thốn. Cách này tiện dùng làm tiêu chuẩn cho việc lấy huyết ở tứ chi và bề ngang vùng lưng.

Cách lấy đồng thân thốn ngón cái: Lấy độ rộng đốt 1 ngón cái (chỗ ngang khớp đốt) làm 1 thốn, hoặc cả hai ngón trở và giữa làm 2 thốn, hoặc cả bốn ngón (trừ ngón cái) làm 3 thốn. Bề ngang bốn ngón gọi là nhất phu pháp, (ở Việt Nam ngày xưa dùng bề ngang bốn ngón tay kẹp lại để làm đơn vị đo lường gọi là một "vỏ"). (H.22)



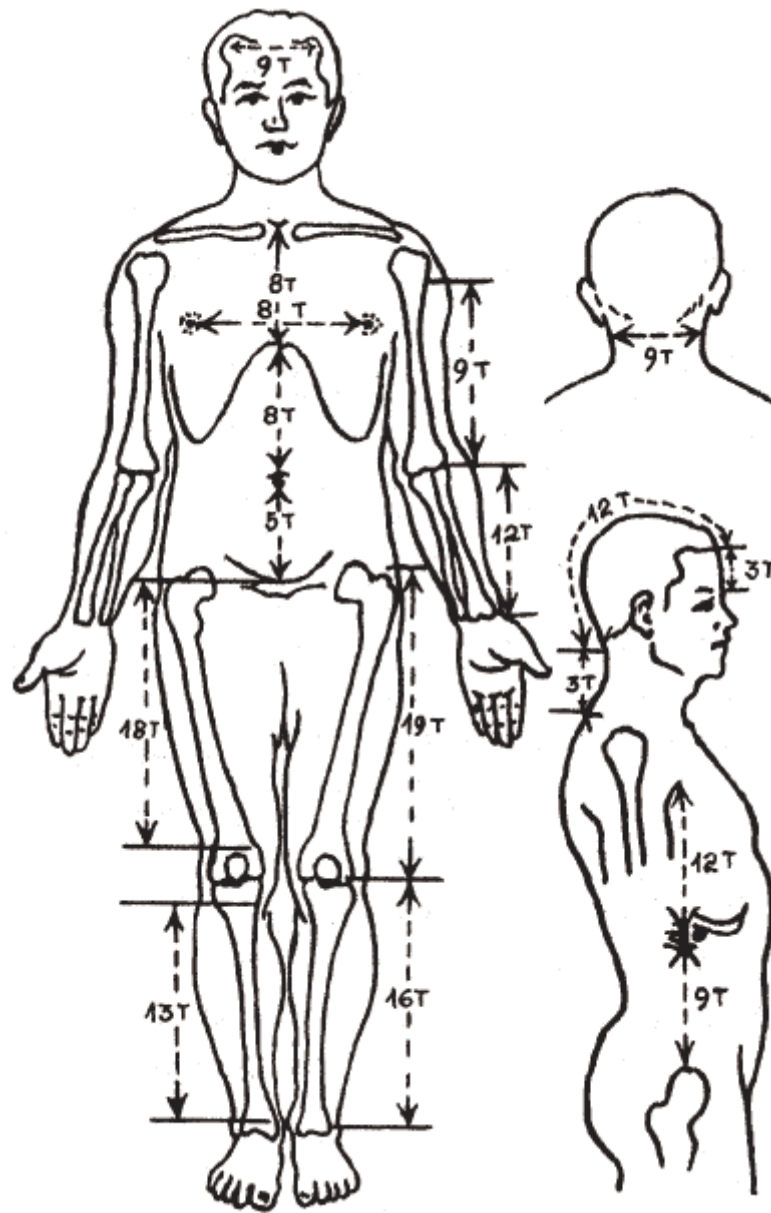
Hình 22. Chia thốn theo ngón tay

Những cách đo này rất đơn giản nhưng không chuẩn xác khi đo trên các đoạn xương, vì vậy trên các đoạn xương phải có cách đo riêng gọi là cốt độ pháp (phép đo ở xương).

C. Cách chia thốn theo độ dài xương. Cách chia thốn theo độ dài xương còn gọi là cốt độ pháp, cách này lấy khoảng cách giữa các bộ phận trong cơ thể qui định thành độ dài hoặc độ rộng nhất định rồi chia thành một số phần nào đó, mỗi phần như thế gọi là một thốn. Phương pháp này bất luận người bệnh là trai, gái, trẻ, già, hoặc cao, thấp, gầy, béo, nhất loạt chiếu theo tiêu chuẩn này mà chia ra lấy huyết, như thế sẽ rất chính xác. Bảng 4. (H.23)

Bảng 4 – Cách chia thốn cốt độ thường dùng

Bộ phận	Từ a đến b	Số thốn	Chú thích
Ở đầu	Từ mép tóc trước trán đến mép tóc sau gáy	12	Nếu mép tóc trước không rõ ràng có thể lấy từ giữa lông mày đến mép tóc sau gáy làm 15 thốn
	Từ mép tóc trước đến giữa lông mày (Ấn đường)	3	
	Từ mép tóc sau gáy đến đốt cổ 7	3	Nếu mép tóc sau gáy không rõ ràng thì lấy mép tóc trước đến đốt cổ 7 là 15 thốn.
	Bề rộng giữa 2 góc tóc trước trán trên lông mày	9	Từ giữa lông mày đến đốt cổ 7 là 18 thốn
Ở ngực bụng	Khoảng cách giữa hai đầu vú	8	Ở ngực bụng khi chia bề ngang để lấy huyết, căn cứ vào khoảng cách giữa hai đầu vú. Khi chia chiều dọc, nhất thiết lấy khoảng cách các xương sườn làm chuẩn
	Từ lõm dưới xương ức đến rốn	8	
	Từ giữa rốn đến vò trên xương mu	5	
	Từ nếp gấp hố nách đến sườn 11		
Lưng	Từ cạnh trong xương bả vai đến giữa cột sống	3	Chiều dọc của lưng theo khoảng cách các đốt sống làm căn cứ lấy huyết
Chi trên	Từ nếp gấp nách đến nếp gấp khuỷu tay	9	Theo cạnh trong cánh tay.
	Từ nếp gấp khuỷu tay đến nếp gấp cổ tay	12	Dùng cho cả hai cạnh trong và ngoài cẳng tay
Chi dưới	Từ mấu chuyển lớn đến đầu gối xương đùi	19	Dùng chung cho cả 3 cạnh trước, ngoài, sau của chi dưới
	Từ đầu gối đến mắt cá ngoài	16	
	Từ bờ trên xương mu đến bờ trên xương đùi chỗ đầu gối	18	Dùng chung cho cạnh trong chi dưới



Hình 23. Chia thốn theo xương